

## CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 390/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSDP</b>	<b>7.899.888</b>	<b>10.429.013</b>	<b>132%</b>
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.287.722	2.512.274	110%
-	Thu NSDP hưởng 100%	1.053.422	1.338.380	127%
-	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	1.234.300	1.173.894	
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	5.612.166	5.868.238	
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	3.509.576	3.509.576	
2	Thu bổ sung có mục tiêu	1.835.793	2.091.865	
3	Thu bổ sung thực hiện CCTL	266.797	266.797	
III	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
IV	Thu kết dư		496.952	
V	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.547.536	
VI	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên		4.013	
VII	Thu viện trợ			
VIII	Các khoản thu để lại quản lý qua ngân sách			
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>7.906.788</b>	<b>10.246.240</b>	<b>130%</b>
<b>I</b>	<b>Tổng chi cân đối NSDP</b>	<b>5.996.898</b>	<b>6.019.232</b>	<b>100%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	1.117.382	1.262.757	113%
2	Chi thường xuyên	4.640.978	4.755.463	102%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	1.600	12	
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	
5	Dự phòng ngân sách	158.942		
6	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	76.996		
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu</b>	<b>1.835.793</b>	<b>2.212.576</b>	<b>121%</b>
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	345.101	340.443	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	1.490.692	1.872.133	
<b>III</b>	<b>Chi chuyển nguồn sang năm sau</b>		<b>2.010.379</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi từ nguồn BS có mục tiêu NS tỉnh cho NS huyện</b>	<b>74.097</b>		
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên			
VI	Ghi chi từ nguồn viện trợ		0	

STT	Nội dung	Dự toán	Quyết toán	So sánh (%)
V	Chi nộp trả ngân sách cấp trên		4.053	
C	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP/KẾT DƯ NSDP</b>	<b>6.900</b>	<b>182.773</b>	
	<i>BỘI CHI NSDP</i>	<i>6.900</i>		
	<i>BỘI THU NSDP</i>			
	<i>KẾT DƯ NSDP</i>		182.773	
D	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP</b>	<b>58.500</b>	<b>56.000</b>	
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	58.500	2.848	
II	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư ngân sách cấp tỉnh		53.152	
E	<b>TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP</b>	<b>65.400</b>	<b>19.872</b>	
I	Vay để bù đắp bội chi	6.900		
II	Vay để trả nợ gốc	58.500	2.848	
G	<b>TỔNG MỨC DƯ NỢ VAY CUỐI NĂM CỦA NSDP</b>	<b>146.900</b>	<b>104.516</b>	71%